|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC  TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI  **KHOA ……………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Mẫu 2**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NĂM HỌC 2021 - 2022**

| **STT** | **Ngành** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Ngành/Chuyên ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên** | | | | |
| **A** | **Hệ Thạc sĩ** | | | | |
| **B** | **Hệ đại học (ĐH8)** | | | | |
| **1** | **Lớp:** ĐH8KTTN |  |  |  |  |
| 1.1 | Đề án môn học-Kinh tế tài nguyên và môi trường | *- Về kiến thức:* Vận dụng được kiến thức lý thuyết của các học phần tiên quyết để phân tích, đánh giá thực tiễn hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên; quản lý tài nguyên và môi trường.  *- Về kỹ năng:*  + Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin;  + Kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin;  + Kỹ năng viết báo cáo khoa học.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong kinh tế tài nguyên và môi trường.  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về kinh tế tài nguyên và môi trường. | 3 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (50%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 50% ) |
| 1.2 | Hạch toán quản lý môi trường | *- Về kiến thức:*  Hiểu và vận dụng được để ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí môi trường và dự toán chi phí môi trường cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí. Bên cạnh đó, sinh viên nắm bắt được mối quan hệ giữa chi phí và lợi ích môi trường để từ đó hiểu được tầm quan trọng của các yếu tố tác động đến lợi nhuận doanh nghiệp.  -*Về kỹ năng:*  *+ Kỹ năng nhận thức:* Hiểu và nắm vững toàn bộ công việc hạch toán quản lý môi trường tại một doanh nghiệp cụ thể từ đó phân tích, đánh giá được về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.  *+ Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng các công cụ của hạch toán quản lý môi trường trong việc phân tích và kiểm soát chi phí môi trường, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.  *+ Kỹ năng làm việc nhóm:* Rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+ Kỹ năng tư duy*: Có khả năng phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính liên quan đến môi trường của doanh nghiệp.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong hạch toán quản lý môi trường.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về hạch toán quản lý môi trường. | 3 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.3 | Kinh tế tài nguyên II | *- Về kiến thức:*  Tóm tắt được các nội dung về tài nguyên khoáng sản như khái niệm, đặc điểm; phân tích được các mô hình cơ bản trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản và liên hệ được thực tiễn; Tóm tắt được các nội dung chung về tài nguyên nước như khái niệm, đặc điểm, vai trò của nước, các nguyên nhân dẫn đến sự khan hiếm nguồn nước; thị trường nước; phân tích một số dự án tài nguyên nước, các biện pháp tăng cường hiệu quả sử dụng nước; Phân tích được những đặc trưng của tài nguyên năng lượng, mối quan hệ giữa năng lượng và tăng trưởng kinh tế; vấn đề giá năng lượng và sự phát triển của ngành năng lượng tại Việt Nam; Tóm tắt được nội dung về đa dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học, phân tích được thực trạng đa dạng sinh học và bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.  *- Về kỹ năng:*  *+ Kỹ năng nhận thức*: Phân tích được mô hình khai thác và sử dụng tối ưu đối với tài nguyên nước, khoáng sản, năng lượng; bảo tồn đa dạng sinh học có hiệu quả về chi phí.  *+ Kỹ năng nghề nghiệp*: Vận dụng được các phương pháp khai thác tài nguyên tối ưu để xác định được mức khai thác tài nguyên tối ưu đối với từng loại tài nước, khoáng sản, năng lượng; thực hiện có hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học.  *+ Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+ Kỹ năng tư duy*: Đưa ra được những giải pháp giúp cho các doanh nghiệp, cá nhân và Nhà nước khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản, năng lượng một cách bền vững, hiệu quả.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong Kinh tế tài nguyên.  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về Kinh tế tài nguyên. | 4 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1 và 1 điểm hệ số 2: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.4 | Quản lý kinh tế tài nguyên và môi trường | *- Về kiến thức: S*inh viên tóm tắt lại và phân tích được các nội dung cơ bản của quản lý kinh tế tài nguyên và môi trường như: cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý môi trường trong các lĩnh vực tự nhiên và kinh tế. Vận dụng được các mô hình quản lý vào trong lĩnh vực môi trường tự nhiên, tài nguyên thiên ở cả góc độ vi mô và vĩ mô.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng được linh hoạt các chính sách về quản lý môi trường và quản lý tài nguyên vào thực tiễn công việc.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong quản lý kinh tế tài nguyên và môi trường.  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý kinh tế tài nguyên và môi trường. | 5 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (3 điểm hệ số 1, hệ số 2: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.5 | Tiếp cận cộng đồng trong quản lý tài nguyên | *- Về kiến thức:* Hiểu và phân tích được một số kiến thức cơ bản về cộng đồng, phát triển cộng đồng, quản lý tài nguyên, tiếp cận cộng đồng trong quản lý tài nguyên… ; Hiểu được các nguồn lực cho phát triển cộng đồng, một số cung cụ sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng; Phân tích được sự tham gia của cộng đồng trong quá trình xây dựng kế hoạch, thực hiện, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý tài nguyên; Biết được một số ví dụ điển hình về tiếp cận cộng đồng trong quản lý tài nguyên ở Việt Nam.  *- Về kỹ năng:*  *+Kỹ năng nhận thức*: Nhận thức, phân tích và đánh giá được tầm quan trọng của cộng đồng trong việc quản lý tài nguyên.  *+Kỹ năng nghề nghiệp*: Vận dụng kiến thức vào quản lý tài nguyên, thực hiện quản lý tài nguyên đạt hiệu quả có sự tham gia của cộng đồng.  *+Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+Kỹ năng tư duy*: Từ những kiến thức đã học, có thể vận dụng thực hiện các mô hình quản lý các loại tài nguyên khác nhau có sự tham gia của cộng đồng.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong Tiếp cận cộng đồng trong quản lý tài nguyên  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về Tiếp cận cộng đồng trong quản lý tài nguyên | 2 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.6 | Phân tích tổng hợp trong kinh tế tài nguyên | *- Về kiến thức:* Sau khi nghiên cứu học phần Phân tích tổng hợp trong kinh tế tài nguyên, người học phân tích được thị trường tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng; phân tích được vấn đề định giá và các công cụ tài chính trong quản lý tài nguyên đất, nước, chi trả dịch vụ môi trường rừng.  *- Về kỹ năng:*  *+ Kỹ năng nhận thức*: Phân tích được thị trường tài nguyên đất, tài nguyên nước và tài nguyên rừng. Trình bày được định giá tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng; các công cụ tài chính trong quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước; chi trả dịch vụ môi trường rừng.  *+ Kỹ năng nghề nghiệp*: Vận dụng công cụ cung-cầu trong phân tích thị trường tài nguyên đất, tài nguyên nước; vận dụng được công cụ tài chính trong quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước; vận dụng công cụ chi trả dịch vụ môi trường rừng trong quản lý tài nguyên rừng.  *+ Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+ Kỹ năng tư duy*: Đề xuất được những giải pháp giúp cho các doanh nghiệp, cá nhân và Nhà nước khai thác, sử dụng, quản lý hiệu quả tài nguyên đất, nước, rừng.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Có sáng kiến trong quá trình Phân tích tổng hợp kinh tế tài nguyên; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;  + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về Phân tích tổng hợp kinh tế tài nguyên;  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về Phân tích tổng hợp kinh tế tài nguyên. | 3 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.7 | Phân tích tổng hợp trong kinh tế môi trường | *- Về kiến thức:* Phân tích được các mô hình kinh tế trong sử dụng và quản lý môi trường; phân tích, đánh giá môi trường trong bối cảnh của cơ chế thị trường; đánh giá những tác động (tích cực và tiêu cực) của các hoạt động phát triển (kinh tế và xã hội) đến môi trường; phân tích kinh tế của những tác động tới môi trường phục vụ công tác thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển thông qua phân tích chi phí – lợi ích và phân tích chi phí – hiệu quả, góp phần hoạch định các chính sách và chiến lược phát triển những phương thức quản lý môi trường hợp lý.  *- Về kỹ năng:* Phân tích, đánh giá được mức ô nhiễm và những ảnh hưởng về mặt môi trường của từng hoạt động kinh tế; phân tích được các chỉ tiêu cơ bản đánh giá tác động môi trường; phân tích được những điểm khác biệt khi sử dụng phương pháp phân tích lợi ích – chi phí trong quản lý môi trường.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Có sáng kiến trong quá trình Phân tích tổng hợp kinh tế môi trường; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;  + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về Phân tích tổng hợp kinh tế môi trường;  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về Phân tích tổng hợp kinh tế môi trường. | 3 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| **C** | **Hệ đại học....(ĐH9)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH9KTTN** |  |  |  |  |
| 1.1 | Kinh tế tài nguyên năng lượng và khoáng sản | *-Về kiến thức*: Hiểu được những kiến thức cơ bản như khái niệm, đặc điểm, phân loại, vai trò của tài nguyên năng lượng và tài nguyên khoáng sản; Phân tích được tình hình sử dụng năng lượng, một số mô hình năng lượng, thị trường và giá cả năng lượng; phân tích tài chính, kinh tế một số dự án năng lượng, tình hình quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên năng lượng ở Việt Nam; phân tích được mô hình khai thác tài nguyên khoáng sản, thị trường khoáng sản; phân tích tài chính, kinh tế dự án khai thác mỏ khoáng sản và quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam.  *-Về kỹ năng:*  + Kỹ năng nghề nghiệp: Phân tích được mô hình khai thác và sử dụng tối ưu đối với tài nguyên năng lượng và tài nguyên khoáng sản.  *+ Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+ Kỹ năng tư duy*: Đề xuất được những giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên năng lượng và tài nguyên khoáng sản bền vững, hiệu quả.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong Khai thác, sử dụng năng lượng; thị trường và giá cả khoáng sản; phân tích tài chính, kinh tế dự án khai thác mỏ khoáng sản và quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản.  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về Khai thác, sử dụng năng lượng; thị trường và giá cả khoáng sản; phân tích tài chính, kinh tế dự án khai thác mỏ khoáng sản và quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản. | 02 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.2 | Kiểm toán môi trường | *- Về kiến thức:* Hiểuđược những kiến thức cơ bản về kiểm toán môi trường như mục đích, ý nghĩa, chức năng, yêu cầu và các công việc cơ bản trong hoạt động trước kiểm toán, hoạt động kiểm toán tại cơ sở và hoạt động sau kiểm toán của một cuộc kiểm toán môi trường.  *-Về kỹ năng:* Có thể áp dụng được những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn kiểm toán môi trường.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong kiểm toán môi trường, kiểm toán đánh giá tác động môi trường.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về kiểm toán môi trường, kiểm toán đánh giá tác động môi trường. | 02 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.3 | Quản lý kinh tế môi trường | *-Về kiến thức:* Sinh viên hiểu được các kiến thức về cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý môi trường trong các lĩnh vực tự nhiên, kinh tế, xã hội đặc biệt là về tự nhiên và kinh tế. Các vấn đề về quản lý môi trường tự nhiên ở cả góc độ vi mô và vĩ mô.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng linh hoạt các chính sách về quản lý môi trường vào thực tiễn công việc.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  *Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong* quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường.  *Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về* quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường. | 03 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.4 | Kinh tế tài nguyên nước | *- Về kiến thức:* Hiểu và phân tích được một số khái niệm cơ bản như: cung nước, cầu nước, thị trường nước, giá nước...phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ thống kinh tế và tài nguyên nước; phân tích các công cụ và chính sách quản lý tài nguyên nước; phân tích, đánh giá được về mặt kinh tế dự án tài nguyên nước thông qua phân tích chi phí - lợi ích.  *- Về kỹ năng:*  *+ Kỹ năng nhận thức:* Phân tích, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng nước trong các dự án.  *+ Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng các phương pháp phân tích lợi ích – chi phí để xác định giá trị của nước trong từng dự án nước cụ thể.  *+Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  *+Kỹ năng tư duy:* Phân tích, đánh giá kinh tế trong từng dự án nước cụ thể từ đó đưa ra những giải pháp giúp cho các doanh nghiệp, cá nhân và nhà nước khai thác, sử dụng tài nguyên nước một cách bền vững.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong phân tích kinh tế các dự án tài nguyên nước,  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về phân tích kinh tế các dự án tài nguyên nước. | 02 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.5 | Phân tích chi phí - lợi ích | *- Về kiến thức:* Hiểu được những kiến thức cơ bản về Phân tích chi phí - lợi ích bao gồm: Các khái niệm chủ yếu trong phân tích chi phí - lợi ích; Các bước thực hiện một phân tích chi phí - lợi ích; Cơ sở lựa chọn giữa các phương án trong phân tích chi phí - lợi ích; Hướng dẫn cách nhận dạng các lợi ích và chi phí của một chương trình, dự án cụ thể; Phương pháp đánh giá lợi ích và chi phí có giá thị trường và không có giá thị trường; Chiết khấu và suất chiết khấu xã hội trong phân tích chi phí - lợi ích; các tiêu chí cơ bản quyết định lựa chọn giữa các phương án; Vấn đề rủi ro và vai trò của phân tích độ nhạy; Ứng dụng phân tích chi phí - lợi ích trong lựa chọn các dự án kinh tế tài nguyên và môi trường.  *- Về kỹ năng:*  + Kỹ năng nhận thức: Phân tích, đánh giá được các giá trị lợi ích và chi phí của một dự án tài; Phân tích được những điểm khác biệt khi sử dụng phương pháp phân tích chi phí - lợi ích trong quản lý tài nguyên môi trường.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng được kiến thức để viết báo cáo phân tích lợi ích chi phí của một dự án đầu tư; Thực hiện được một phân tích chi phí - lợi ích hoàn chỉnh cho một số dự án tài nguyên môi trường trong thực tiễn.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Vận dụng được kiến thức về phân tích chi phí - lợi ích làm cơ sở giúp các nhà quản lý đưa ra được các quyết định trong việc lựa chọn các phương án trong quá trình thực hiện một dự án tài nguyên, môi trường.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong phân tích chi phí- lợi ích dự án tài nguyên và môi trường.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về phân tích chi phí- lợi ích dự án tài nguyên và môi trường. | 03 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.6 | Phương pháp nghiên cứu kinh tế | *-Về kiến thức:* Hiểu được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên kinh tế như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế.  *-Về kỹ năng:* Rèn luyện kỹ năng xác định ý tưởng, thiết kế nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác thực hiện quá trình nghiên cứu, lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, cũng như trình bày báo cáo khoa học hoàn chỉnh. Rèn luyện tư duy khoa học mang tính suy luận, logic trong thực hiện các đề tài nghiên cứu làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học. Cơ sở áp dụng vào thực tiễn hoạt động kinh tế xã hội.  *-Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong nghiên cứu kinh tế.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về nghiên cứu kinh tế. | 02 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.7 | Quản lý dự án tài nguyên và môi trường | *-Về kiến thức:* Hiểu và vận dụng được các nội dung cơ bản trong quản lý dự án tài nguyên và môi trường như lập kế hoạch quản lý, điều phối thực hiện dự án, kiểm tra, giám sát thực hiện dự án…  *-Về kỹ năng*: Sau khi kết thúc môn học người học có thể vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tiễn quản lý các dự án thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường  *-Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong quản lý dự án đối với các dự án về tài nguyên và môi trường.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý dự án đối với các dự án về tài nguyên và môi trường. | 03 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.8 | Kinh tế học biến đổi khí hậu | *- Về kiến thức:* Hiểu và phân tích được một số khái niệm cơ bản về kinh tế như: Cung, cầu, thị trường, lợi ích, chi phí, lợi ích ròng…; Hiểu và phân tích được các khía cạnh kinh tế - xã hội trong biến đổi khí hậu; hiểu được và phân tích được khía cạnh kinh tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu; Phân tích các chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam và trên thế giới.  *-Về kỹ năng:*  + Kỹ năng nhận thức: Phân tích, đánh giá được khía cạnh kinh tế trong biến đổi khí hậu; trong ứng phó với biến đổi khí hậu  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng các phương pháp kinh tế để xác định các lợi ích, chi phí liên quan đến biến đổi khí hậu  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Từ những phân tích, đánh giá kinh tế về biến đổi khí hậu có thể vận dụng phương pháp luận để giải quyết một số vấn đề kinh tế học biến đổi khí hậu ở cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong ứng phó với biến đổi khí hậu trong sự phát triển của mỗi quốc gia và trên toàn cầu.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu trong sự phát triển của mỗi quốc gia và trên toàn cầu. | 02 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.9 | Kinh tế tài nguyên biển | *-Về kiến thức:*  + Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản của học phần bao gồm: Khái niệm, phân loại tài nguyên biển; Vai trò của tài nguyên biển trong nền kinh tế quốc dân; Khái niệm, tầm quan trọng của kinh tế tài nguyên biển; Những vấn đề toàn cầu ảnh hưởng đến phát triển kinh tế tài nguyên biển hiện nay; Các mô hình lý thuyết cơ bản trong khai thác tài nguyên biển có khả năng tái sinh và tài nguyên biển không có khả năng tái sinh; Sự cần thiết của quản lý tài nguyên biển, và những biện pháp cơ bản trong quản lý tài nguyên biển; Ý nghĩa của việc đánh giá giá trị kinh tế của tài nguyên biển và các phương pháp đánh giá giá trị kinh tế của tài nguyên biển.  + Phân tích và đánh giá được tiềm năng và thực trạng khai thác và quản lý tài nguyên biển ở Việt Nam hiện nay.  *- Về kỹ năng:*  + *Kỹ năng nhận thức:* Hình thành nhận thức đúng đắn, khoa học về các vấn đề liên quan đến khai thác và quản lý hiệu quả tài nguyên biển.  + *Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng các lý thuyết cơ bản về khai thác và quản lý tài nguyên biển vào đánh giá thực tiễn khai thác và quản lý tài nguyên biển ở Việt Nam hiện nay.  + *Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận, các bài tập nhóm rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm.  + *Kỹ năng tư duy:* Thông qua vận dụng lý thuyết vào đánh giá thực tiễn khai thác và quản lý tài nguyên biển ở Việt Nam hiện nay rèn luyện kỹ năng tư duy các vấn đề thực tiễn dựa trên nền tảng lý thuyết khoa học, khách quan.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển. | 02 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.10 | Kinh tế tài nguyên đất | *- Về kiến thức*: Hiểu được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm tài nguyên đất; vai trò của tài nguyên đất đối với nền kinh tế; hiểu và vận dụng được cơ sở lý thuyết của kinh tế tài nguyên đất; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng đất; lý thuyết cung cầu đất đai và tình hình thị trường đất đai tại Việt Nam.  *- Về kỹ năng:*  + Kỹ năng nghề nghiệp: Hiểu và vận dụng được cơ sở lý thuyết của kinh tế đất vào việc sử dụng, khai thác tài nguyên đất đạt hiệu quả. Đánh giá được hiệu quả sử dụng đất trong thực tế. Đồng thời, phân tích được tình hình thị trường đất đai tại Việt Nam.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Phân tích được tình hình khai thác tài nguyên đất, đưa ra được giải pháp khai thác, sử dụng tài nguyên một cách bền vững.   * Năng lực tự chủ và trách nhiệm:   + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong kinh tế tài nguyên đất, đánh giá hiệu quả sử dụng đất, thị trường đất.  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về kinh tế tài nguyên đất, đánh giá hiệu quả sử dụng đất, thị trường đất. | 02 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1:40%) Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.11 | Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường | *- Về kiến thức*: Hiểu được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề lý luận của định giá kinh tế tài nguyên và môi trường như: phương pháp luận, các nhóm phương pháp định giá, cách tính toán và sử dụng đối với từng phương pháp định giá giá trị tài nguyên và môi trường; Vận dụng được định giá kinh tế tài nguyên và môi trường trong việc ra quyết định về các dự án kinh tế tài nguyên và môi trường.  *- Về kỹ năng:*  + Kỹ năng nhận thức: Phân tích, đánh giá, lượng hóa được các giá trị của tài nguyên, môi trường.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng được kiến thức trong việc nghiên cứu và thực hành định giá kinh tế tài nguyên môi trường.  + Kỹ năng làm việc với nhóm: Rèn luyện được kỹ năng làm việc với nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Vận dụng được kiến thức về định giá kinh tế tài nguyên, môi trường làm cơ sở giúp các nhà quản lý đưa ra được các quyết định trong việc lựa chọn các phương án trong quá trình thực hiện một dự án tài nguyên, môi trường.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong định giá kinh tế tài nguyên và môi trường.  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về định giá kinh tế tài nguyên và môi trường. | 05 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1, 1 điểm hệ số 2: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| **D** | **Hệ đại học....(ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH10KTTN** |  |  |  |  |
| 1.1 | Cơ sở lý thuyết trong kinh tế tài nguyên và  môi trường | *- Về kiến thức:* Hiểu và vận dụng được những kiến thức về lý thuyết thặng dư, lý thuyết về ngoại ứng, lựa chọn trong điều kiện rủi ro; thị trường yếu tố sản xuất; can thiệp của chính phủ thông qua các công cụ kinh tế nhằm khắc phục những thất bại của thị trường trong lĩnh vực kinh tế tài nguyên và môi trường.  *- Về kỹ năng:*  + Kỹ năng nhận thức: Trình bày và hiểu được những vấn đề cơ bản về lý thuyết trong kinh tế tài nguyên và môi trường; có khả năng áp dụng công cụ phân tích kinh tế cho các học phần sau.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp.  + Kỹ năng tư duy: có thể lý giải các hiện tượng kinh tế trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.  *- Về năng lực trách nhiệm:* sinh viên có năng lực am hiểu và yêu thức khám phá các kiến thức về kinh tế tài nguyên biển bao gồm lý thuyếtt về kinh tế học và các vấn đề về tài nguyên và môi trường. | 03 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.2 | Nguyên lý thống kê kinh tế | *- Về kiến thức****:*** Hiểu đượcnhững kiến thức cơ bản về nguyên lý thống kê kinh tế như: thu thập thông tin thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.  **-** *Về kỹ năng****:***  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng hệ thống các chỉ tiêu thống kê thông dụng, phân tích, đánh giá tình hình và có kỹ năng dự báo các biến động của các hiện tượng kinh tế trong thực tế của các ngành, địa phương và của đất nước.  + Kỹ năng làm việc nhóm: Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác.  + Kỹ năng tư duy: Rèn luyện tư duy khoa học suy luận mang tính định lượng, làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan và nghiên cứu khoa học.  *- Về năng lực trách nhiệm****:*** có khả năng cải tiến và cập nhật kiến thức mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công việc, có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm , khả năng hoạch định, điều phối và tổ chức thực hiện; có năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực | 03 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.3 | Kinh tế môi trường | * *Về kiến thức:* Tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như khái niệm ô nhiễm, khái niệm ngoại ứng,…; xác định được mức ô nhiễm tối ưu và phân tích được các công cụ kiểm soát ô nhiễm; phân tích các công cụ và chính sách quản lý môi trường; Đánh giá được những tác động (tích cực và tiêu cực) của các hoạt động phát triển (kinh tế và xã hội) đến môi trường * *Về kỹ năng:*   + Kỹ năng nhận thức: Phân tích, đánh giá được mức ô nhiễm và những ảnh hưởng về mặt môi trường của từng hoạt động kinh tế; phân tích được các chỉ tiêu cơ bản đánh giá tác động môi trường; phân tích được những điểm khác biệt khi sử dụng phương pháp phân tích lợi ích – chi phí trong quản lý môi trường. Nâng cao nhận thức về môi trường, về mối quan hệ chặt chẽ, phụ thuộc và quy định lẫn nhau giữa môi trường và phát triển để mọi cá nhân, mọi cộng đồng có hành vi đúng đắng vì mục đích phát triển bền vững. Đặc biệt là đối với các chuyên gia kinh tế và quản trị kinh doanh.  + Kỹ năng nghề nghiệp: Vận dụng được các 03phương pháp xác định mức ô nhiễm tối ưu cho từng hoạt động kinh tế cụ thể.  + Kỹ năng tư duy: Từ những phân tích, đánh giá về tình hình ô nhiễm do từng hoạt động kinh tế cụ thể gây ra có thể đưa ra được những biện pháp giúp cho nhà quản lý của doanh nghiệp quản lý và điều khiển hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đảm bảo đạt được lợi nhuận cao cho doanh nghiệp đồng thời bảo vệ được môi trường   * *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*   + Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong kinh tế môi trường  + Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về Kinh tế môi trường. | 03 | Kỳ 1 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.4 | Kinh tế công cộng | ***- Về kiến thức:*** Hiểu được cơ sở kinh tế và các hoạt động của khu vực công trong nền kinh tế; Phân tích và đánh giá được các chức năng, hệ quả các hoạt động và các chính sách của chính phủ áp dụng trong vào nền kinh tế thị trường.  *- Về kỹ năng:* Sau khi kết thúc môn học người học có thể:  + Có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ bản của kinh tế để có thể mô tả, phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế công cộng như: lý giải nguồn gốc thất bại thị trường, phân tích tác động các chính sách của nhà nước…  + Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tiễn quản lý công, phân tích, đánh giá và rèn luyện tư duy khoa học về kinh tế công cộng.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong kinh tế công cộng.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về kinh tế công cộng. | 03 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.5 | Kinh tế đầu tư | *- Về kiến thức:* Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về đầu tư phát triển. Cụ thể, trình bày được khái niệm đầu tư phát triển, phân biệt được đầu tư phát triển với các loại đầu tư khác, phân tích được tác động của đầu tư phát triển đối với tăng trưởng và phát triển, các nguồn vốn đầu tư. Thêm vào đó, người học cần biết được trình tự các bước cũng như phương pháp để lập, thẩm định và thực hiện đấu thầu các dự án đầu tư; các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển, áp dụng làm được bài tập và lựa chọn các phương án đầu tư phù hợp.  *- Về kỹ năng:*  *+ Kỹ năng nhận thức:* Hiểu và nắm bắt và phân tích được khái niệm đầu tư phát triển, vai trò của đầu tư, trình tự lập dự án một dự án đầu tư, trình tự đấu thầu và các nội dung của thẩm định dự án và biết phân tích đánh giá kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển  *+ Kỹ năng nghề nghiệp:* Vận dụng kiến thức đã học một cách linh hoạt để thực hiện đấu thầu các công trình, thẩm định các dự án hay thiết lập một dự án, đánh giá kết quả và hiệu quả của các dự án đầu tư và quản lý các dự án đầu tư  *+ Kỹ năng làm việc với nhóm:* Thông qua giờ thảo luận và thực hành rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác. Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng về các vấn đề kinh tế.  + *Kỹ năng tư duy:* Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để đưa ra được các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư ở Việt Nam hiện nay và đề xuất những dự án; thẩm định dự án, thực hiện đấu thầu và quản lý hiệu quả trong điều kiện hiện nay.  *- Về năng lực tự chủ trách nhiệm:*  sinh viên có năng lực tự học và tìm hiểu tài liệu liên quan đến các vấn đề về tài chính đầu tư, dự án đầu tư. Sử dụng thành thạo các chỉ tiêu để phân tích, đánh giá kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển | 02 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| 1.6 | Thương mại và tài nguyên môi trường | *- Về kiến thức****:*** Hiểu và phân tích được một số khái niệm cơ bản liên quan đến thương mại và tài nguyên môi trường như: khái niệm thương mại; khái niệm môi trường, tài nguyên. Trình bày, phân tích được mối quan hệ giữa thương mại với tài nguyên, môi trường. Nhận biết, hiểu và trình bày được các hiệp định liên quan đến vấn đề môi trường trong WTO và các thảo thuận quốc tế về môi trường. Đánh giá xu hướng phát triển mới của thương mại quốc tế có đề cập đến môi trường và sự phát triển bền vững cho thương mại và môi trường trong nước và trên thế giới.  - *Về kỹ năng:* sinh viên có kỹ năng đọc và dịch hiểu các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến thương mại tài nguyên và môi trường, có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm về một số các vụ kiên thương mại nổi bật. Đồng thời kỹ năng nghiên cứu các tài liệu liên quan về thương mại tài nguyên môi trường.  *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*  Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ trong thương mại liên quan đến tài nguyên và môi trường.  Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về thương mại liên quan đến tài nguyên và môi trường. | 02 | Kỳ 2 | Đánh giá quá trình (2 điểm hệ số 1: 40%)  Thi kết thúc học phẩn (điểm thi kết thúc học phần: 60% ) |
| **E** | **Hệ đại học....(ĐH11)** | | | | |

**Đường link dẫn tới Bản công khai đề cương chi tiết trên website: …………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP**  **Nguyễn Thị B** | **TRƯỞNG KHOA**  **Nguyễn Văn B** |